

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 24 Tháng 12 Năm 2009

Tập 6

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học. Xin mời ngồi. Xin xem tiếp phần Tinh Hoa, tiết Bốn Mười Ba “*thế gian nhân dân, bất thuận pháp độ*”, hôm qua chúng tôi đã giảng đến “*phá gia vong thân, bất cố tiền hậu*”.

Hôm nay chúng ta tiếp tục xem hai câu: “*Phú hữu xan tích, bất khẳng thi dũ*”, Phú Hữu là phước báo, phước báo của người thế gian từ đâu mà có? Là từ trong đời quá khứ tu Tài Bồ Thí mà có, thông minh trí tuệ là tu Pháp Bồ Thí mà có, khỏe mạnh sống lâu là tu Vô Úy Bồ Thí mà có. Được phước báo lớn hay nhỏ, có liên quan đến trong đời quá khứ tu nhân, chúng ta trong đời quá khứ tu nhân nhiều, tâm lượng lớn thì trong đời này được rất giàu có, nếu trong đời quá khứ tu nhân ít, tâm lượng nhỏ thì trong đời này chỉ được phước báo rất có hạng. Cho nên nói tóm lại, phước báo là có lúc hưởng hết, lại hưởng chỉ là từ vô thi kiếp đến nay, tìm không ra một người chỉ có tu phước mà chẳng có tạo ác, tìm không ra một người như vậy. Ngược lại, muốn tìm một người chỉ có tạo ác, chẳng có tu thiện, cũng tìm không ra. Cho nên thiện và ác, trong lục đạo chúng sanh, xen lẫn nhau mà sanh ra. Hoàn cảnh mà chúng ta hiện nay đang gặp phải, và chúng ta thấy được những tình hình của chung quanh hoàn cảnh, quả báo cũng khác nhau. Quý vị chú tâm mà quan sát thì thấy được, trong kinh Phật có nói, cái nhân của đời trước và cái quả của đời sau, nhân duyên quả báo không sai chút nào.

Làm thế nào có thể duy trì được phước báo của chúng ta, mãi mãi không mất đi? Có phương pháp hay không? Có, quý vị không ngừng mà tu nhân, dù đời này có được quả báo tốt lành, nhưng cũng phải tu cái nhân cho đời sau. Trong kinh Phật có nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*”, nghĩa là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta trong đời này, chính là cái nhân của đời

trước, “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”, nghĩa là hành vi tạo tác của chúng ta trong đời này, là cái nhân của quả báo ở đời sau. Khi hiểu rõ đạo lý này, mới biết đời này quan trọng, đời sau càng quan trọng hơn, tại vì sao? Vì đời này được thân người không dễ, trong kinh Phật có nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Phật tại trong kinh có nói vài thí dụ, đức Thế Tôn có một ngày ở vườn Cấp Cô Độc, và có rất nhiều đệ tử đi theo Phật.

Lúc đó Phật hốt một nắm đất, sau đó Ngài lại bỏ xuống, rải trên mặt đất, các đệ tử nhìn thấy, bèn thỉnh giáo với Ngài: “Thế Tôn làm như vậy là ý nghĩa gì?” Phật trả lời: “Nắm đất này trên tay ta, bây giờ ta rải trên mặt đất, đất rải trên mặt đất nhiều, hay là đất còn dính lại trên móng tay ta nhiều? Không thể hoàn toàn đều rải xuống hết! Cái nào nhiều hơn?” Các đệ tử đều nói: “Đương nhiên là đất rải trên mặt đất rất nhiều, mà đất còn dính lại trong móng tay rất ít”. Phật lại nói: “Con người trong thế gian này, sau khi đã mất thân người, đời sau không được lại thân người, như ta rải nắm đất trên mặt đất vậy, đời sau được lại thân người, như trong móng ta còn dính lại một ít đất”. Đây là thí dụ, sau khi đã mất thân người, muốn được lại thân người rất khó, chẳng dễ.

Hay nói cách khác, muốn được lại thân người, nhất định sẽ được lại thân người, thế nhưng không biết đến kiếp nào, không phải dùng năm tháng để tính đếm, tại vì sao? Vì nếu mất thân người, chẳng dễ gì được lại thân người. Vào xã hội thời xưa, mất thân người, được lại thân người thì nhiều, còn xã hội ngày nay, nếu mất thân người, được lại thân người thì rất ít, đúng như Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, như đất dính trong móng tay vậy. Đây là từ trên ước lượng mà nói, còn từ trên cơ duyên mà nói, Phật tại trong kinh này, có nói một thí dụ là “*manh quy phù mộc*”, có nghĩa là một con rùa mù ở trong biển lớn, con rùa mù đó gặp được khúc gỗ trôi trên mặt biển, giữa khúc gỗ có một cái lỗ, con rùa đó từ dưới biển nhô đầu lên, đúng lúc đó cái đầu của nó nhô lên lọt vào trong cái lỗ, quý vị hãy nghĩ xem, cơ hội này rất là hiếm có. Không cần nói chi trong biển lớn, chúng ta chỉ nói trong một cái hồ nhỏ, cũng chẳng dễ, đừng nói chi trong biển lớn, cho nên mới nói rất khó gặp được cơ duyên.

Cái thí dụ thứ ba là Phật nói: “*Tu Di xuyên tâm*”, có nghĩa là từ trên đỉnh núi Tu Di treo một sợi chỉ, ở phía dưới chân núi có một cây kim, sợi chỉ đó

từ trên đỉnh núi rơi xuống mà xỏ qua lỗ kim. Tôi nói quý vị không cần ở trên núi Tu Di, quý vị ở trên nhà lầu bảy tầng, từ trên nhà lầu bảy tầng dùng một sợi chỉ, ở dưới đất để một cây kim để cho quý vị xỏ một tuần lễ, xem sợi chỉ này có xỏ được lỗ kim hay không? Đây cũng là thí dụ, một khi đã mất thân người, muốn được lại thân người, chẳng phải là chuyện dễ. Chúng ta biết Phật không bao giờ nói loạn ngữ, trong kinh Kim Cang có nói, Như Lai là bậc nói lời chân thật, nói lời sự thật, không nói lời lừa gạt, không nói lời giả dối. Ngài nói mỗi một câu đều là chân thật, Ngài khuyên chúng ta trong đời này phải biết trân quý thân người, vì chẳng dễ gì có được thân người. Sau khi có được thân người trong đời này, phải cố gắng tu hành cho được thành tựu, nhất định phải nắm lấy cơ hội này. Được thân người mà lại được nghe Phật pháp, cơ duyên nghe được Phật pháp cũng không dễ.

Hiện nay trong thế gian này, người giảng kinh thuyết pháp rất ít, đức Thế Tôn năm xưa còn tại thế, số đệ tử đi theo Phật tu học, ai nấy đều biết thuyết pháp, cũng chẳng qua là một ngàn hai trăm năm mươi vị, đội ngũ giảng sư nhiều như vậy, họ phân công đi khắp bốn phương, tám hướng, cũng như Thế Tôn vậy, mỗi ngày cũng đang giáo hóa chúng sanh. Thế nhưng, những người gặp được cơ duyên vẫn là thiểu số, đại đa số người thì không gặp được. Hiện nay trong thời đại này, chúng ta rất may mắn gặp được những công cụ của khoa học kỹ thuật cao, nếu chúng ta khéo lợi dụng những công cụ này, có thể bù đắp cho phương diện không đủ này, đó vẫn là Phật độ người có duyên. Chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh, dùng Internet toàn cầu, những người nào có duyên, đến lúc nào mà họ mở đúng băng tần đó đón xem được, họ là người có duyên, nếu họ chẳng biết, họ đã quên mất không biết mở đón xem băng tần đó, họ là người chẳng có duyên. Từ trên tỷ lệ mà nói, người có duyên thì ít, người không có duyên thì nhiều, đây chính là Phật tại trong kinh thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*, đây là sự thật, chẳng giả chút nào. Chúng ta được thân người, nghe được Phật pháp, điều khó nhất là gặp được thiện tri thức, nếu không có thiện tri thức đánh thức chúng ta, và chỉ dạy cho chúng ta, thì rất khó.

Tự mình đi tìm cầu là chuyện không dễ, phải nhờ thiện tri thức chỉ dạy cho chúng ta, vì chúng ta là người phàm phu, người phàm phu chẳng thể rời

khỏi sự ăn, mặc, ở, đi, tức là không thể rời khỏi tài, sắc, danh, thực, thù. Đây là trong cuộc sống rất cần thiết, chúng ta chẳng cầu xa hoa, chẳng cầu rất nhiều, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, có thể sống qua ngày là được rồi, đây cũng là chuyện không dễ. Nếu trong mạng đời trước chẳng tu, cuộc sống trong đời này phải chịu nghèo hèn, nghèo hèn nhất là ăn mày, không có tài phú cũng chẳng có địa vị. Làm thế nào có thể bảo đảm trong đời này sự ăn, mặc, ở, đi mức độ thấp nhất, có được hay không? Được. Chẳng những được mà còn có thể rất khá giả, vậy quý vị phải biết tu bố thí, cho nên đại sư Chương Gia dạy cho tôi, trong cửa nhà Phật có cầu thì ứng. Xưa kia, lúc tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, đại sư Chương Gia dạy tôi.

Ngài nói: “Có lúc con cầu, cầu không được, có cầu mà không ứng là nguyên nhân gì? Vì bên trong có nguyên nhân, có cầu mà không ứng, chẳng phải không ứng, là vì tự mình có nghiệp chướng”. Cho nên cổ nhân Trung Hoa có nói nên tự cầu mình, tuyệt đối không cầu bên ngoài, chẳng phải Phật, Bồ Tát không linh, không phải trong kinh điển nói vọng ngữ, chẳng phải vậy! Mà là bản thân mình có nghiệp chướng. Tự chúng ta phải biết sám trừ nghiệp chướng, cho nên sám hối nghiệp chướng rất là quan trọng, nếu chẳng có chướng ngại thì có cầu, có ứng. Chữ Cầu này tức là phải tu ba thứ bố thí, chúng ta muốn cầu tài, cầu trí tuệ, cầu khỏe mạnh sống lâu, cầu gia đình hạnh phúc, cầu sự nghiệp thuận lợi, đều phải bắt đầu tu Bố Thí. Trong ba thứ bố thí, đặc biệt là Pháp Bố Thí, tại vì sao? Vì trong Pháp Bố Thí, nhất định là có Tài, nếu chúng ta không có tiền thì dùng thể lực, thể lực là nội tài. Phước báo của nội Tài Bố Thí còn thù thắng hơn ngoại tài, cho nên khẳng định là có Tài thí.

Trong ba thứ bố thí, điều quan trọng nhất là phải giúp cho người khác giác ngộ, đây mới là chân thật bố thí. Còn như thấy người khác không có tiền, tặng một ít tiền cho họ, họ chẳng có gạo, tặng một ít gạo cho họ, họ chẳng có áo mặc, tặng một ít áo cho họ, là chỉ được phước báo không lớn. Nếu mà giúp cho người khác giác ngộ, phước báo này rất lớn, tại vì sao? Vì có thể thay đổi phẩm chất cuộc sống của họ, cho nên nhất định phải có trí tuệ, họ có trí tuệ thì tự họ biết tu, họ có thể lìa khổ được vui. Nếu chẳng có trí tuệ họ oán trời trách người, mỗi ngày oán hận ông trời không công bằng, vì sao người khác

có, còn ta chẳng có? Điều này không những chẳng thể được phước, mà còn tạo tác tội nghiệp, quả báo của họ càng thêm thống khổ, cho nên chúng ta phải giúp họ, như chư Phật Như Lai giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ và vui là quả báo, chúng ta không có cách nào thay đổi cái quả của họ, cho nên phải dạy cho họ tu nhân, tu nhân là phá mê khai ngộ, khi đã phá mê thì lìa khỏi khổ, tức là đã giác ngộ.

Quý vị mà biết tu nhân thì sẽ thật sự được tự tại, cho nên chư Phật Như Lai giúp cho tất cả chúng sanh, suốt đời gánh vác công việc giảng dạy, chỉ có giảng dạy mới thật sự giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, và lại họ lìa cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là gì? Là sanh tử, sanh tử là cứu cánh khổ, được vui là được chân lạc, cái vui trong thế gian này chúng ta chẳng phải thật, vì sao không phải thật? Trong Phật pháp có nói vì sao không phải thật, trước kia thầy Lý thường nói với chúng tôi rằng, thầy nói: “Quý vị ăn món ăn nào rất ngon, rất hợp khẩu vị, cảm thấy rất vui nhưng quý vị liên tục ăn mười chén hoặc hai mươi chén, quý vị sẽ không vui, vui trở thành khổ, cái vui đó là giả. Còn khổ là thật, khổ chẳng bao giờ trở thành vui, như đánh quý vị một roi là khổ, đánh thêm mười roi hoặc hai mươi roi thì càng khổ, chẳng bao giờ trở thành vui”, chúng ta phải hiểu rõ điều này. Những người trẻ tuổi ưa thích khiêu vũ, ca hát, là vui, nhưng nếu bảo quý vị ca hát ba ngày, ba đêm hoặc khiêu vũ bảy ngày, bảy đêm thì quý vị sẽ khổ, chịu không nổi.

Cho nên vui sẽ trở thành khổ, mà khổ chẳng bao giờ trở thành vui, cho nên Phật nói khổ là thật, vui là giả. Phật có dạy cho chúng ta cứu cánh lạc, cứu cánh lạc là gì? Không khổ cũng không vui, đó là chân lạc, thân tâm tự tại, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sanh trí tuệ không sanh phiền não. Đây mới là vui, chúng ta phải đạt được cái vui này, chỉ có lìa tất cả khổ được tất cả vui, chúng ta phải noi theo Thích Ca Mâu Ni Phật mà tu học, Ngài chỉ dạy cho chúng ta. Ngài dạy chúng ta thí Tài, thí Pháp, thí Vô Úy, tài, pháp và vô úy cũng dễ hiểu. Vô úy là giúp cho người khác xa lìa sợ hãi, xa lìa bất an, thân tâm của họ bất an, chúng ta phải giúp đỡ họ, khiến cho họ có cảm giác có nơi nương tựa, chẳng còn sợ hãi, đây thuộc về bố thí Vô Úy. Cho nên ở trong Phật môn, trước tiên, khuyên chúng ta ăn chay, tại vì sao? Quý vị nghĩ xem, khi quý vị ăn thịt của loại động vật nào, loại động vật đó có sợ hãi hay

không? Nó rất sợ hãi. Chúng ta chẳng những dạy người lìa khổ được vui, mà còn phải dạy cho tất cả chúng sanh, đều có thể lìa khổ được vui.

Nay có người muốn hỏi: “Thực vật cũng là sinh vật, chẳng lẽ chúng ta ăn nó thì không có tội hay sao?” Câu hỏi này rất có lý, thực vật cũng có sanh mạng, chẳng những thực vật có sanh mạng, mà hiện nay chúng ta biết khoáng vật cũng có sanh mạng, như tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản dùng nước thí nghiệm. Chúng ta biết nước có thấy, nghe, giác, biết, nước có thọ, tưởng, hành, thức, nước có thấy, nghe, giác, biết, có thọ, tưởng, hành, thức cùng những động vật có gì khác đâu? Khoáng vật cũng có, thực vật làm sao mà không có? Thực vật cũng có, thực vật và khoáng vật cũng có như động vật vậy, nó cũng hiểu biết được ân báo ân, nó cũng biết được hy sinh phụng hiến. Cho nên trong những năm gần đây, chúng tôi cũng đang làm thí nghiệm, hy vọng có thể chứng minh việc này. Như chúng tôi trồng rau cải, trồng cây ăn trái, chúng tôi thương yêu che chở rau cải, dùng lòng thương mà chăm sóc nó, quan tâm nó, giúp cho nó sanh trưởng, thì nó sanh trưởng đặc biệt tươi tốt, trái cây cũng đặc biệt thơm ngọt, đó là gì? Là nó phụng hiến. Khi trái cây chín rồi nhất định phải hái xuống, để cho hạt giống sanh trưởng mãi mãi chẳng dứt. Có lần chúng tôi quên hái nó xuống, chúng tôi ở thành phố Toowomba Úc Châu, trong vườn cải có trồng mướp, vườn cải của chúng tôi rất lớn, mướp là loại cây leo, vì bị cây lá che mát, chúng tôi không nhìn thấy, cho nên nó càng ngày càng già. Một hôm nó báo mộng cho người trông coi vườn cải là pháp sư Ngô Khiêm, nó nói với pháp sư rằng: “Hãy mau đi hái nó xuống, vì nó đã quá già rồi”. Pháp sư Ngô Khiêm nghĩ rằng cái mộng này rất kỳ lạ, đến sáng ngày hôm sau thức dậy đi ra ngoài vườn xem, quả nhiên nhìn thấy một trái mướp rất già, pháp sư Ngô Khiêm nói với nó rằng: “Người đã già rồi, ăn không được, ngươi cứ ở đó, sau này để làm hạt giống”.

Quý vị nghĩ xem, thực vật, tự nó cũng biết hy sinh phụng hiến, cho nên từ thí dụ này mà nói, chúng ta có thể lý giải được động vật cũng là như vậy. Quý vị nuôi nó, tương lai ăn nó, đó là nó hy sinh phụng hiến, nhưng nó vẫn là thương tiếc sanh mạng của nó, lúc quý vị giết nó, nó cũng kinh hoàng, sợ hãi bỏ chạy. Từ chỗ này, quý vị có thể thấy được thực vật chẳng có hiện tượng này, đến lúc thu hoạch tức là nó hy sinh phụng hiến, cho nên chúng ta phải

dùng tâm tốt đối xử với nó. Trong Hồi Giáo, Islam Giáo, đối với giết súc vật để cúng tế, đó là lễ hiến dâng của họ, họ có làm nghi thức. Lúc họ giết súc vật cũng có kỹ thuật, chỉ quyết định một dao là chết ngay, để giảm bớt sự đau đớn của nó, đây cũng là lòng từ bi. Cho nên họ nhất định phải A Hung giết chúng thì họ mới ăn, còn thịt của súc vật bán trong thị trường, họ không ăn. Tại vì sao? Vì những súc vật đó lúc bị giết rất là đau đớn, chẳng có chúc phúc cho chúng, cho nên lúc họ giết súc vật là tâm từ bi chúc phúc cho chúng, chúng cũng sẽ cảm ân.

Trong Phật môn năm xưa, đức Thế Tôn còn tại thế cũng là ăn mặn, hiện nay các quốc gia Phật giáo Nguyên Thủy hành pháp Tiểu Thừa, họ vẫn còn ôm bình bát đi khát thực, họ chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước, người ta cúng dường món gì thì ăn món ấy. Và lại phần cúng dường cũng không nhiều, cho nên họ phải đi khát thực nhiều nhà, họ mới đủ để ăn một bữa một ngày, họ mới được ăn no, họ không có tâm phân biệt. Thế nhưng, sau khi Phật pháp Đại Thừa truyền đến Trung Hoa thì đề xướng ăn chay, người đề xướng ăn chay là Lương Vũ Đế, đây là một việc tốt. Trong truyện ký có nói, lúc vua Lương Vũ Đế đọc kinh Lăng Già, đọc đến câu kinh văn: “*Bồ Tát không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh*”, nhà vua đọc đến câu kinh văn này rất là cảm động, nhà vua tự mình làm trước, tự mình nêu gương, liền ăn trường chay. Nhà vua là đại hộ pháp của Phật môn, vì vậy trong Phật giáo phát khởi một cuộc vận động ăn chay, cuộc vận động này làm được rất thành công, ảnh hưởng cho đến ngày hôm nay. Người xuất gia hoàn toàn ăn chay, còn người tại gia ăn chay cũng chẳng ít, tôi cảm thấy một đời của Lương Vũ Đế đã làm được một việc tốt nhất. Ăn chay đích thật đã giúp cho chúng ta được khỏe mạnh sống lâu, bổ thí Vô Úy là một biểu hiện tốt nhất.

Ngoài việc này ra, còn phải tích cực đề xướng phóng sanh, hiện nay phóng sanh chỉ là phóng sanh hướng theo một lối hình thức mà thôi, chúng tôi đã nhìn thấy, cảm thấy có vấn đề. Trước kia tôi còn ở Đài Trung tu học, thầy Lý mỗi tuần ngày thứ Tư ở thư viện Từ Hoan giảng kinh, có người khiêng đến trước cửa thư viện một con rùa biển rất lớn, họ hỏi chúng tôi có mua hay không? Mua để phóng sanh, rất nhiều vị đồng tu đều thấy, bèn thưa với thầy Lý, thầy Lý nói hãy mua nó để phóng sanh. Ngày hôm sau đem nó đi phóng

sanh, trải qua hai ngày, họ lại khiêng đến hai con, thầy Lý nói với mọi người rằng đừng mua nữa, nếu mua nữa, về sau mỗi ngày cũng có người đem đến. Tại vì sao? Vì quý vị không mua, họ không đi bắt, nếu quý vị mà mua, họ mỗi ngày đi bắt, đây chẳng phải là phóng sanh mà là đã hại sanh, cho nên phải hiểu rõ điều này. Hiện nay có những tự viện am đường, lúc làm lễ pháp hội, trong pháp hội thường làm nghi thức phóng sanh, trong đạo tràng thông báo trước cho những nhà bán cá, chim biết, đặt mua trước bao nhiêu con, cho nên họ cố gắng mà đi bắt, điều này thật là sai lầm.

Tổ sư đại đức khai thị cho chúng ta phóng sanh bằng cách nào? Là mỗi ngày buổi sáng, những phụ nữ nội trợ đi ra chợ búa, lúc mua thức ăn ngẫu nhiên nhìn thấy con cá nào còn sống, mà mua nó phóng sanh thì tốt nhất, nhưng nhất định phải xem nó còn sống hay không. Nếu còn sống quý vị mới mua nó, nếu nó bị thương rất nặng dù thả nó xuống sông, nó cũng sẽ chết thì không nên mua nó, phải là còn sống mới được. Mua chim cũng như vậy, thì mới gọi phóng sanh, tuyệt không gọi thông báo trước cho họ biết, làm như vậy thì sai rồi. Chúng ta phát tâm phóng sanh, không thể thông báo trước cho họ biết, không bằng chúng ta đề xướng hộ sanh. Tập họa hộ sanh của cư sĩ Phong Tử Khải, là ông họa cho thầy của ông, thầy của ông là đại sư Hoằng Nhất, hình như năm đó là ngày sinh nhật năm mươi tuổi của đại sư Hoằng Nhất, ông đã họa năm mươi tám tập họa hộ sanh để chúc thọ cho thầy. Khi đại sư Hoằng Nhất nhìn thấy, rất hoan hỷ, Ngài nói: “Mỗi năm ngày sinh nhật của ta, người hãy họa cho ta mấy tấm”. Hình như về sau, ông đã họa hết sáu tập, họa cho đến tập thứ sáu, lúc đó thầy của ông sáu mươi tuổi, đây là nhân duyên của tập họa hộ sanh. Tập họa này rất hay, có thể khuyên dạy người không ăn thịt chúng sanh, hoặc là bắt đặc dĩ khuyên người ăn tam tịnh nhục, tam tịnh nhục tức là chẳng phải tự mình giết, chẳng nghe tiếng của nó bị giết, và chẳng phải vì ta mà bị giết. Hiện nay trong siêu thị có bán rất nhiều loại thịt của súc vật đã làm sẵn, những loại thịt này là tam tịnh nhục, thật tại mà nói, cũng là bắt đặc dĩ.

Thế nhưng trong xã hội ngày nay, chúng ta cũng phải nên biết, hiện nay phương pháp nuôi gia súc cùng với xưa kia khác nhau, đều là tập trung một nơi, lối phương pháp nuôi này khác với xưa kia. Và lại, thức ăn của gia súc

đều là kích thích tố, đều là hóa học khiến cho những con động vật nhỏ như gà, vịt, heo, dê, làm cho chúng có thể mau lớn. Cho nên nếu mà ăn những thứ thịt này, nhất định là không lành mạnh, nhất định là đối với thân thể con người có hại. Chẳng những ăn thịt mà hiện nay kể cả ăn chay cũng có vấn đề, họ dùng phân hóa học, thuốc trừ sâu, họ dùng với số lượng rất nhiều, cho nên nhà nông tự họ không ăn. Ví như họ trồng cải, họ có dùng thuốc trừ sâu thì đem ra thị trường bán, còn tự họ trồng để ăn, họ trồng riêng một nơi để cho mình ăn, những loại cải đem ra chợ bán, họ tuyệt đối không ăn, họ biết thuốc trừ sâu rất là có hại. Tuy cải xanh tươi tốt nhưng lúc quý vị ăn, chẳng có mùi vị, chỉ cần chú tâm mà nếm thử thì biết ngay, cho nên quý vị thấy, ăn chay cũng có vấn đề, đúng như Phật tại trong kinh Vô Lượng Thọ có nói, hiện nay chúng ta sống trong thời đại này là “*uống đắng ăn độc*”, quả thật là đáng sợ.

Nếu muốn duy trì phước báo của chúng ta, Phật pháp dạy cho chúng ta tu “*Xả-Đắc*”, Xả là nhân, tức là bố thí, Đắc là quả, tức là phước báo. Quý vị xả càng nhiều, quý vị được càng nhiều, quý vị được càng nhiều cũng phải xả, cho nên “*Xả-Đắc*” có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất, là quý vị xả thì có được, quý vị xả càng nhiều thì được càng nhiều, xả ít thì được ít. Ý nghĩa thứ hai, là được càng nhiều cũng phải xả, thì quý vị càng được nhiều hơn. Nói tóm lại quý vị phải xả bỏ hết tất cả, sau khi xả bỏ hết thì nó lại cuộn cuộn đến, giống như nước chảy vậy, chỗ này chảy ra, chỗ kia chảy vào, giống như nước sông, chảy mãi không ngừng. Lão tổ tông Trung Hoa chúng ta hiểu được ý nghĩa này, tiền tài gọi là thông hóa, thông giống như nước vậy, nó lưu thông, cuộn cuộn không ngừng mà chảy vào, cũng cuộn cuộn không ngừng mà chảy ra. Nước là phải lưu thông, chẳng thể chận nó lại, nếu chận nó lại, tức là quý vị có tiền tài mà không chịu bố thí, quý vị vĩnh viễn chỉ có bấy nhiêu đó thôi, và lại tiền tài sẽ mất đi, cho nên phải biết bố thí.

Người Hoa nhà nhà đều thờ Thần Tài, hiện nay có rất nhiều người thờ Quan Công, cho là thờ Thần Tài chẳng đúng, nhưng thật ra họ đã thờ sai rồi! Quan Công, là có nghĩa Ngài suốt đời là một vị tướng trung nghĩa, nhưng Ngài chẳng có phát tài, họ thờ Ngài, Ngài không bao giờ giúp cho họ phát tài. Xưa kia ở Trung Hoa thờ Thần Tài, là ai vậy? Là Phạm Lãi, Phạm Lãi mới thật sự là Thần Tài. Ông Phạm Lãi sanh trong thời đại Trung Thu, ông là người nước

Việt tức là tỉnh Triết Giang ngày nay. Nước Việt đã bị nước Ngô diệt, nước Ngô tức là tỉnh Giang Tô ngày nay, Ngô Vương Phù Sai đã diệt nước Việt. Cho nên Phạm Lãi và Văn Chủng giúp cho Việt Vương Câu Tiễn khôi phục lại nước Việt, trong lịch sử có ghi chép sự tích này. Phục hưng quốc gia chẳng phải là chuyện dễ, phục hưng còn khó hơn xây dựng đất nước, đây là một sự tích trong thời cổ đại. Sau khi đánh bại nước Ngô, nước Việt được khôi phục, Phạm Lãi biết con người của Câu Tiễn, có thể cùng hoạn nạn nhưng không thể cùng phú quý. Cho nên ông nói với Văn Chủng hãy mau rời khỏi, nhưng Văn Chủng không tin, kết quả Văn Chủng bị Câu Tiễn giết chết. Phạm Lãi rất thông minh, ông bỏ trốn thay đổi tên họ, ông Phạm Lãi đổi tên là Đào Chu Công, rất nhiều người đều biết đến Đào Chu Công, ông là một vị mô phạm của chúng ta, ông trốn thoát, dẫn theo Tây Thi. Tây Thi là vợ của ông, ông dẫn theo Tây Thi làm nghề buôn bán.

Từ buôn bán nhỏ bắt đầu làm, mấy năm sau ông phát đại tài, sau khi ông phát tài, ông lại đem nó bố thí hết, để cứu tế những người bần cùng khốn khổ, rồi sau đó ông lại làm nghề buôn bán nhỏ, hình như ba năm sau ông lại phát tài, phát được rất mau, sau khi phát tài ông lại bố thí. Ông suốt một đời “*tam tụ tam tán*” tức là ba lần phát tài, ba lần bố thí, ông rất biết tán tài cho nên người Hoa thờ ông làm Thần Tài rất đúng. Ông nói với mọi người rằng, sau khi tài đã tụ thì nhất định phải tán, sau khi tán rồi thì nó rất mau sẽ tụ lại, ông nói rất đúng. Trong Phật pháp điều kỳ nhất chính là tụ tài, quý vị nghĩ xem, trong thế gian này hãy còn có rất nhiều người chẳng có cơm ăn, chẳng có áo mặc, chẳng có nhà ở, nay chúng ta có khả năng ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ để che nắng, che mưa là đủ rồi! Còn dư thì phải giúp cho những chúng sanh khổ nạn.

Phật, Bồ Tát cũng đã thị hiện cho chúng ta thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài suốt đời không có xây dựng đạo tràng, Ngài suốt đời chuyên tâm giảng dạy. Cho nên dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói, chức nghiệp của Ngài là giáo sư, Ngài là một vị giáo sư mô phạm, Ngài thật sự là đáng cứu thế cứu người, Ngài là một vị giáo sư tình nguyện giảng dạy không nhận học phí là hữu giáo vô loại, bất luận là người nào, Ngài chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt dân tộc, cũng chẳng phân biệt tín ngưỡng tôn giáo. Chúng ta đọc

trong kinh Phật có nói, chỉ cần đi theo Ngài học thì Ngài tận tâm tận lực mà chỉ dạy. Ngài giảng dạy suốt một đời, ba mươi tuổi Ngài bắt đầu giảng dạy, giảng đến bảy mươi chín tuổi Ngài viên tịch.

Ngài suốt đời chẳng có chỗ ở nhất định, nơi nào có duyên thì đi nơi đó, nghỉ dưới gốc cây, một ngày ăn một bữa, số đệ tử đi theo Ngài cũng là sống theo phương thức này, thật là không dễ, hiện nay chúng ta gọi là tu khổ hạnh. Cho nên Ngài đề xướng lấy khổ làm thầy, lấy khổ làm thầy có hai lợi ích, điều lợi ích thứ nhất là thân tâm thanh tịnh, thật sự chẳng nhiễm bụi trần, điều lợi ích thứ hai là đối với thế gian, tâm chẳng còn tham luyến chút nào, tâm ở trong đạo. Cho nên đạo nghiệp của họ được thành tựu, trong số đệ tử của Phật, không ai mà chẳng được thành tựu, tối thiểu cũng chứng được quả Tu Đà Hoàn, như tôn giả A Nan chính là thị hiện chứng quả Tu Đà Hoàn. Lúc tôn giả A Nan chứng quả A La Hán, là nhờ tôn giả Ca Diếp chỉ dạy sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật đã diệt độ, tuổi tác của tôn giả Ca Diếp lớn hơn ngài A Nan rất nhiều, ngài A Nan là do tôn giả Ca Diếp chỉ dạy mà được chứng quả A La Hán.

Cho nên tôn giả Ca Diếp là đời thứ nhất, truyền cho tôn giả A Nan là đời thứ hai, tức là nói rõ cho chúng ta biết, trong số đệ tử của Phật, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, mức độ thấp nhất đều là chứng quả Tu Đà Hoàn, tức chứng được Sơ Quả, cũng kể là đã có thành tựu. Trong kinh có nói, nếu họ sanh trong thời có Phật xuất thế, họ sẽ chứng quả A La Hán, nếu không có Phật xuất thế, họ sẽ thành Độc Giác, họ bảy lần lên xuống trên trời và nhân gian, họ sẽ chứng quả A La Hán, họ tuyệt đối chẳng đọa vào tam ác đạo, đây mới là thật sự có thành tựu, họ thị hiện cho chúng ta thấy. Trong số đệ tử của Phật, trình độ cũng chẳng đồng đều, trong hàng Tiểu Thừa mà nói, từ Sơ Quả đến Tứ Quả A La Hán cũng có, còn hàng Đại Thừa mà nói, như Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, số Bồ Tát đó cũng đều ở trong ấy, đó là một Tăng đoàn mô phạm.

Trong đời này, tự chúng ta không thể sống một cuộc sống như số đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, nay trong hoàn cảnh hiện tại, thể lực của chúng ta kém hơn họ rất nhiều. Cho nên, chỉ cần chúng ta có cơm ăn áo mặc là đủ rồi, còn dư phải đem bố thí, phải thí xả, chúng ta phải biết buông bỏ, phải biết

giúp cho các đồng tu nào họ chịu tu học, chúng ta phải toàn tâm toàn lực mà giúp đỡ cho họ, toàn tâm toàn lực mà chiếu cố họ tức là trong kinh thường nói tích công lũy đức. Thí càng nhiều được càng nhiều, đến khi cảnh giới nhất định, đích thật là trong ngôn ngữ có nói: “*Tâm tưởng sự thành*”, đúng là như vậy, đặc biệt là đối với chính mình. Đối với người khác, chúng ta cũng có rất nhiều trông mong, nhất là những chúng sanh khổ nạn, trong tâm chúng ta muốn giúp đỡ họ, nhưng không đủ khả năng. Đó là nguyên nhân gì? Vì chúng sanh có nghiệp chướng, cho nên chẳng có cách nào.

Nhất định là nghiệp của họ, chư Phật Như Lai cũng không có cách nào chuyển được. Vậy phải chuyển bằng cách nào? Phải tự họ chuyển, cho nên phải giúp cho họ giác ngộ, tự họ phải hồi đầu, tự họ phải sửa đổi lỗi lầm, mới tiêu trừ được nghiệp chướng, Phật chỉ có thể dạy người, nhưng chẳng thể giúp người tiêu trừ nghiệp chướng. Quý vị phải biết rõ điều này, Phật có thể đem phương pháp phát tài dạy cho quý vị, nhưng quý vị phải tự mình đi thực hiện, nếu quý vị chẳng đi thực hiện, Phật, Bồ Tát không thể phù hộ cho quý vị phát tài, nếu nói Phật, Bồ Tát có thể phù hộ quý vị thăng quan, phát tài, đó là mê tín, tuyệt đối làm không được. Thế nhưng Phật, Bồ Tát biết dạy cho quý vị dùng phương pháp gì, có thể thăng quan phát tài, chỉ cần quý vị y giáo phụng hành, quý vị nhất định có thể thực hiện được, trong lịch sử có ghi chép rất nhiều chuyện này.

Sau khi chúng ta hiểu rõ, nhất định phải biết tu thiện, tu phước, tích đức, phải biết, thí tài càng nhiều được càng nhiều, điều này phải có lòng tin. Tự quý vị có tiền tài, chẳng bao giờ thiếu thốn, quý vị phải giúp đỡ những người khổ nạn, quý vị phải có cái tâm này, phải thật sự phát tâm mà làm, làm đúng như pháp, tiền tài cuồn cuộn không ngừng mà đến. Xin xem tiếp hai câu: “*Ái bảo tham trọng, tâm lao thân khổ*”. Hai câu này là nói rõ xã hội ngày nay của chúng ta, chúng ta có tài phú tức là trong mạng có tài mà chẳng chịu đem bố thí, chẳng chịu giúp cho người khác. Đối với mình mà nói, sẽ có áp lực rất lớn, sợ tài phú mất giá trị, lo lắng rất nhiều chuyện, tôi nói, cũng nói không hết, lúc nào cũng lo sợ. Trong kinh Phật có nói, tiền tài là cửa năm nhà, họ mỗi ngày đề phòng, mỗi ngày bận tâm, cho nên họ giàu mà chẳng vui, cuộc sống của họ rất khổ. Chính mắt tôi thấy những vị đại phú trưởng giả, họ không

có vui sướng như chúng tôi, không có tự tại như chúng tôi, đi ra ngoài, họ cần có người bảo vệ, đi lại chẳng được tự do. Những người đại phú đại quý đều là như vậy, đó chẳng phải là sự hưởng thụ sung sướng, mà đó là sự hưởng thụ bất đắc dĩ.

Lúc nào cũng đề phòng, trong cuộc sống của họ luôn luôn đề phòng thì làm sao họ được tự tại? Cho nên tích tài không được tự tại như tán tài! Tán tài thì tâm rất thoải mái, rất khoái lạc, tích tài thì thân tâm của họ gánh vác rất nặng, không được tự tại là rất khổ, cho nên đây là nỗi khổ của những người đại phú đại quý. Tôi cảm thấy họ còn khổ hơn những người nghèo nàn, sự khổ của những người nghèo nàn bất quá là vì ăn và mặc mà thôi, người giàu có, tuy họ không lo về sự ăn và mặc nhưng nỗi khổ của họ, người nghèo nàn chẳng biết, họ thật là khổ, cho nên họ dễ già yếu. Phật nói không sai: *“Tâm lao thân khổ”*.

“Nhu thị chí cánh, vô nhất tùy giả”. Chữ Cánh này là gì? Là đến chết, tâm lao thân khổ như vậy mãi cho đến già chết, chẳng thể mang theo một thứ nào. Trong kinh Phật có nói: *“Vạn thứ Không mang đi, chỉ có Nghiệp theo thân”*, còn trong ngôn ngữ của Trung Hoa có câu nói: *“Vì ai một nhọc, vì ai bận rộn”*, đây là nguyên nhân của mê hoặc điên đảo, quý vị vì ai? Nếu nói là vì cá nhân mình, thì người học Phật đó, điều đầu tiên đã phạm sai lầm, vì cá nhân mình là tăng trưởng Ngã chấp, đó thì là rất phiền phức. Cho nên phá Ngã chấp, thì ra khỏi lục đạo luân hồi, nếu tăng trưởng Ngã chấp, dù quý vị suốt đời có tu giỏi đi nữa, cũng chẳng ra khỏi lục đạo luân hồi. Và lại lòng tham lam rất nặng, lòng tham không chán, có được mà chẳng chịu bố thí, chẳng chịu giúp đỡ người khác, quả báo ở tại đâu? Quả báo ở tại ngã quý đạo. Nghiệp nhân đầu tiên của ngã quý đạo chính là tham, tham lam thì đọa ngã quý, sân giận thì đọa địa ngục, đây là nghiệp nhân của tam ác đạo. Tại sao phải làm như vậy?

Phật tại trong tất cả kinh luận Đại Tiểu Thừa có dạy cho chúng ta, làm thế nào để thoát khỏi lục đạo luân hồi, phải buông bỏ tham, sân, si, mạn, quý vị mới thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bốn chữ tham, sân, si, mạn này, tham là ngã quý, sân là địa ngục, ngu si là súc sanh, ngạo mạn là ma đạo A Tu La, trong lục đạo chỉ có nhân thiên hai đạo là thiện đạo, còn bốn đạo kia đều là

bất thiện. Tuy rằng A Tu La có phước, tuy họ có tu phước báo rất lớn, nhưng lúc họ đang hưởng phước, lại tạo tội nghiệp, chúng tôi chỉ nói đến đây mà thôi, không cần nói kỹ. Nếu quý vị muốn hiểu rõ thêm, quý vị hãy bình tĩnh mà quan sát trong thế gian này, quý vị sẽ thấy rõ tất cả. Họ đã tạo nghiệp, là nghiệp gì? Thế gian có tai nạn hay không? Phật dạy phương pháp cho chúng ta là khoa học nhất, Phật giảng dạy như thế nào? Phật giảng dạy nguyên tắc, nguyên lý cho chúng ta là “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Quý vị nghĩ xem, người hiện nay họ nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ làm những gì? Nếu là tương ứng với thập ác, nhất định sẽ có tai nạn, nếu là tương ứng với thập thiện, thế giới này sẽ tốt đẹp. Thập thiện mà được viên mãn chính là Cực Lạc thế giới, chính là cõi nước của chư Phật. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta trong đời này tu học, hy vọng tranh thủ sanh vào pháp giới nào? Quý vị mà có nghĩ như vậy, quý vị đã có trí tuệ. Phật bảo với chúng ta rằng, mỗi một người chúng ta và tất cả chúng sanh, đều có đủ cái nhân của thập pháp giới, tức là trong A Lại Da Thức đều có đủ chủng tử của thập pháp giới. Quý vị hy vọng đời sau sanh vào pháp giới nào? Quý vị đem cái nhân này cộng thêm duyên, thì quả báo hiện tiền, cho nên Phật pháp không nói nhân sanh vì vốn đã có nhân rồi, mà mỗi một người đều có đầy đủ, quý vị muốn sanh vào pháp giới nào, chỉ cần cộng thêm duyên, quả báo sẽ hiện tiền.

Nhân có duyên thì có kết quả, duyên rất nhiều, rất phức tạp, quy nạp lại không ngoài bốn đại loại. Loại thứ nhất là Thân Nhân Duyên, Thân Nhân Duyên tức là nhân thấy đều đầy đủ, chẳng cần phải nói. Loại thứ hai là Sở Duyên Duyên, loại này quan trọng, quý vị trong đời này, muốn chứng đắc thập pháp giới quả vị cứu cánh nhất, viên mãn nhất, vậy thì quý vị phải lấy Phật làm Duyên, quý vị chẳng thể rời khỏi Phật, Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển, quý vị mỗi ngày đọc tụng kinh điển, tức là mỗi ngày giao lưu với Phật, mỗi ngày nghe Phật khai thị, nghe Phật nhắc nhở, cách nghĩ của ta, cách nói của ta, cách làm của ta phải giống như Phật vậy. Tâm của Phật là tâm bình đẳng, đây là nhân tố đầu tiên để thành Phật, nay chúng ta đối với mọi người, mọi việc, mọi vật, không bình đẳng thì làm sao được vãng sanh? Cho nên nhất định phải học đối với tất cả chúng sanh tâm bình đẳng, tâm của Phật, Bồ Tát đại từ bi, chúng ta chẳng thể không cảm ân chư Phật, Bồ Tát.

Trước kia, giáo sư Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, thầy đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi, thầy là một nhà triết học, cho nên lúc thầy giảng dạy cho tôi, đều là dùng những thuật ngữ của triết học.

Thầy nói, kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học kinh Phật, khái luận là bao gồm hết tất cả, thầy còn nói, trong kinh Hoa Nghiêm có những lý luận cứu cánh viên mãn, còn có những phương pháp cực kỳ xảo diệu, ở đoạn sau còn có phần biểu diễn. Loại sách giáo khoa này trong thế gian tìm chẳng ra, có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn, làm ra cho quý vị thấy. Thiện Tài đồng tử năm mươi ba tham vấn chính là biểu diễn, biểu diễn những gì? Phạm phu một đời mà đạt đến Phật quả cứu cánh viên mãn. Cái nhân đầu tiên là gì? Chính là tâm bình đẳng. Thiện Tài đồng tử theo học với Văn Thù Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát là thầy của Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử được thầy chỉ dạy, đạt được tâm bình đẳng, danh từ của nó chẳng phải dùng tâm bình đẳng, mà danh từ của nó là căn bản trí, Căn Bản Trí tức là tâm Bình Đẳng, quý vị phải hiểu rõ điều này.

Kinh Bát Nhã có nói: “*Bát Nhã vô tri*”, “*hữu tri*” thì không bình đẳng, “*vô tri*” mới bình đẳng, tức là hoàn toàn không phân biệt, không chấp trước là bình đẳng, nếu có phân biệt, có chấp trước là không bình đẳng. Tâm bình đẳng là căn bản trí, sau khi chứng đắc căn bản trí, trong cuộc sống, trong công việc, trong xử thế, đối người, tiếp vật, lúc khởi tác dụng gọi là “*vô sở bất tri*”. Quý vị nên nhớ trước tiên phải thành tựu “*vô tri*”, sau đó mới “*vô sở bất tri*”, sáu căn của quý vị vừa tiếp xúc thì biết ngay. Vì sao biết ngay? Vì trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh hiện tiền, vì vậy nhà Phật dạy tu học, cái then chốt là tu thiền định, tu thiền định là then chốt quan trọng nhất. Giới luật là phụ trợ, giới luật là giúp cho quý vị được định, hay nói cách khác, khai trí tuệ thì tâm phải định, định là then chốt, là điều quan trọng nhất. Mục đích là trí tuệ, mục tiêu trung cực là đem trí tuệ trong tự tánh hoàn toàn hiển lộ ra ngoài, đây là mục tiêu của chúng ta. Quý vị hiểu được thiền định là thủ đoạn, còn trì giới là thủ đoạn của thủ đoạn, quý vị phải hiểu rõ điều này.

Trong Thiền Tông đặc biệt đề xướng Tham Cứu, thật tại mà nói, Giáo Hạ cũng không ngoại lệ, Giáo Hạ muốn đại khai viên giải, vẫn phải nhờ thiền định, Giáo Hạ gọi là Chỉ Quán, Tông Môn gọi là Thiền Định, trên thực tế,

Chỉ Quán tức là Thiên Định. Chỉ là buông bỏ, Quán là hiểu rõ. Quý vị chẳng chịu buông bỏ, quý vị không có cách nào hiểu rõ, hễ buông bỏ thì hiểu rõ, cho nên họ không cho nghiên cứu. Tu học Phật pháp hoàn toàn khác với thế pháp, học tập pháp thế gian thì dùng tâm, ý, thức. Thức là gì? Là ghi nhớ, thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước tức là suy nghĩ, họ dùng tâm, ý, thức để học tập còn Phật pháp thì nói là tâm, ý, thức tức là không dùng tâm, ý, thức. Không dùng tâm, ý, thức thì gọi là Tham. Quý vị thấy xưa kia, cầu học Phật pháp, chúng ta nói cầu học hoặc gọi là tham học, tức là không dùng tâm, ý, thức. Không dùng tâm, ý, thức, vậy dùng tâm gì? Chân tâm, nay chúng ta gọi là trực giác, dùng chân tâm trực giác, bên trong chẳng có suy nghĩ mới có thể trực tiếp khiến cho quý vị kiến tánh, tức minh tâm kiến tánh. Niệm Phật cũng không ngoại lệ, nếu niệm Phật mà lìa tâm, ý, thức thì gọi là gì? Là Thật Tướng niệm Phật, thành tựu Thật Tướng niệm Phật là trực tiếp sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, họ chẳng phải là Đồng Cư Độ, cũng không phải là Hữu Dư Độ, mà trực tiếp sanh vào Thật Báo Độ, nên gọi là Thật Tướng niệm Phật, đó chẳng phải là một chuyện dễ.

Cho nên chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, trong ba thức, trước tiên bỏ hai thức, bỏ hai thức tức là bỏ thức thứ Sáu và thức thứ Bảy. Hai thức này là chuyển trên nhân, còn A Lại Da Thức là chuyển trên quả, chúng ta phải cố gắng không phân biệt, không chấp trước mà dụng công phu. Trong cuộc sống hằng ngày rèn luyện không phân biệt, không chấp trước, rèn luyện sáu căn khi tiếp xúc cảnh giới sáu trần, trước tiên rèn luyện không chấp trước, sau đó tu không phân biệt. Bộ luận Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, đích thật là một bộ luận điển rất hay, cung cấp cho chúng ta tu học. Phần sau Ngũ Chỉ Lục Quán của bộ luận này dạy, Ngũ Chỉ là buông bỏ, Lục Quán là hiểu rõ, nắm được cái nguyên lý, nguyên tắc này thì trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta biết dụng công như thế nào. Chỉ cần thật sự dụng công, hai, ba năm công phu được đắc lực, khi công phu đắc lực, tuy rằng sự thành tựu chẳng lớn, thế nhưng chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ cũng đủ sức vãng sanh về Tịnh Độ. Chúng ta không mong cầu Thật Báo Độ, chỉ cầu sanh vào Đồng Cư Độ, hoặc Phương Tiện Độ thì cũng đủ rồi, đây là sự lợi ích vô

cùng thù thắng của Phật pháp.

Quý vị nên biết, phàm là cái gì không thể mang theo, đều phải bỏ hết, rất hoan hỷ mà xả bỏ, còn cái nào có thể mang theo, thì phải nắm chặt lấy. Có thể mang theo, tức là nay chúng ta tu Tịnh Độ, thật tại mà nói, nhìn thấu buông bỏ, chẳng phải là chuyện dễ, chỉ cần chúng ta nhìn thấu pháp thế gian “*phàm là cái gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Trong kinh Kim Cang có nói: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, pháp hữu vi tức là pháp có sanh có diệt, gọi là pháp hữu vi. Cái thân này không thể mang theo, vì thân của chúng ta có sanh có diệt, cho nên chẳng thể mang theo cái thân này. Vậy thứ gì không sanh không diệt? Linh tánh không sanh không diệt, cho nên cổ nhân thường nói: “*Thân này duyên diệt, linh tánh thường còn*”, linh tánh thường còn tức là không sanh không diệt, họ không nói linh hồn. Linh hồn là gì? Linh hồn là mê chẳng giác ngộ, linh hồn chẳng ra khỏi lục đạo luân hồi, còn linh tánh là giác không mê. Linh hồn mà giác ngộ, gọi là linh tánh, linh tánh đã ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên chúng ta phải chú ý đến, chúng ta phải nâng cao linh tánh của mình, như vậy là đúng rồi.

Do đây mới biết, chúng ta trong đời này đã tạo thiện nghiệp hay ác nghiệp, đối với người phàm phu mà nói, người phàm phu chẳng buông bỏ được, chấp cái thân này là mình, thậm chí có người cao minh một chút, họ biết thân này không phải là mình, nhưng họ chấp linh hồn là mình, linh hồn còn có đời sau. Chấp linh hồn có được hay không? Không được, vì nghiệp báo của thiện và ác, đời đời kiếp kiếp không lìa khỏi. Cho nên quý vị phải nhìn cho rõ ràng mình bạch, trong lục đạo luân hồi là gì? Tức là một hiện tượng tuần hoàn chẳng dứt của quả báo thiện và ác, oan oan tương báo không sao chấm dứt. Quý vị hãy đọc bài thứ nhất trong bộ An Sĩ Toàn Thư, Văn Xương Đế Quân tự mình thuật lại nhân quả báo ứng trong mười bảy đời, quý vị sẽ hiểu rõ, đó chính là luân hồi. Quý vị thấy cảnh báo ứng đó rất thống khổ, về sau gặp được Phật pháp mới giác ngộ, lúc chưa gặp Phật pháp đã tạo ác nghiệp, quả báo rất là thâm.

Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, trong đời quá khứ đã tạo ác nghiệp, nay báo ứng hiện tiền. Hiện tiền thì sao? Phải vui lòng mà nhận chịu, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, không còn oán trời trách người, dù có gặp phải tai họa như

thế nào, cũng rất vui lòng mà nhận chịu, bất quá là thân này chết mà thôi. Thân này chết thì linh tánh được siêu thăng, đây là việc tốt, Bất luận là phương thức gì để xả thân cũng là rất hoan hỷ. Những người tu Tịnh Độ chuyên niệm một câu Phật hiệu, chẳng có lý nào mà không được vãng sanh, đang lúc gặp phải tai nạn, người niệm Phật lâm chung có được vãng sanh hay không? Được, trong kinh này có nói rất rõ ràng, có được vãng sanh hay không, cái then chốt chính là lúc quý vị xả bỏ báo thân, ngay lúc quý vị tắt thở, một niệm sau cùng lúc đó có phải là niệm A Di Đà Phật hay không. Một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, cái ý niệm sau cùng, trong tâm mà tưởng nhớ A Di Đà Phật thì được vãng sanh. Cho nên nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện có nói, lúc lâm chung, một niệm cho đến mười niệm chắc chắn được vãng sanh Tịnh Độ, đây chính là căn cứ của sự niệm Phật vãng sanh.

Vì sao mỗi ngày chúng ta phải niệm Phật? Mỗi ngày niệm Phật là luyện tập, giống như đánh trận mỗi ngày huấn luyện binh lính vậy. Đến lúc nào mới dùng? Đến lúc sau cùng, lúc lâm chung thì dùng đến, chỉ sợ là một niệm sau cùng lúc lâm chung quên mất thì là rắc rối. Mỗi ngày chúng ta niệm Phật chính là vì một niệm lúc lâm chung, một niệm lúc lâm chung mà chắc chắn không quên, thì nay chúng ta chẳng cần niệm, nhất định được vãng sanh. Thế nhưng chỉ sợ là một niệm sau cùng lúc lâm chung quên mất cho nên lúc bình thường, mỗi ngày phải nuôi thành thói quen, đặc biệt là buổi tối lúc đi ngủ, ngoại trừ khóa tụng niệm buổi tối ra, buổi tối lên giường ngủ vẫn phải niệm Phật trước khi ngủ, tức là nằm trên giường nghĩ đến cũng như ta đã chết vậy.

Cho nên con người trong một đời chết một lần, mỗi ngày buổi tối đi ngủ, tức mỗi ngày chết một lần. Thường thường quán như vậy, đến lúc lâm chung thì không sợ chết, phải nuôi thành thói quen này, đến lúc lâm chung thì sanh tử tự tại, chẳng còn sợ hãi, tự mình thật sự làm chủ được, lúc đi ngủ thì buông bỏ hết tất cả, có thứ nào là của quý vị? Có thứ nào quý vị có thể mang theo? Khi quý vị đã ngủ rồi, người ta đến khiên quý vị đi, tự mình cũng không biết, đây là sự thật. Cho nên phải thường nghĩ đến, phải buông bỏ, phải tùy duyên không nên chấp trước, chẳng có thứ nào không tốt, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt. Đây đều là công phu tu dưỡng lúc bình thường.

Kể tiếp hai câu: “*Thiện ác họa phước, truy mạng sở sanh*”, có nghĩa là nói thiện nghiệp sở cảm là được phước báo, ác nghiệp sở cảm là gặp tai họa.

Kể tiếp là: “*Hoặc tại lạc xứ, hoặc nhập khổ đạo*”, Lạc Xứ tức là nhân thiên hai đạo, Khổ Đạo là chỉ tam ác đạo, thật ra cũng bao gồm cả A Tu La đạo. Hiện tại nhìn thấy A Tu La đạo, hình như họ đang hưởng phước vui sướng, thật ra là họ đang tạo nghiệp. Tục ngữ có câu “*lạc cực sanh bi*” tức là vui sướng quá thì xảy ra chuyện bất thường, A Tu La không phải thiện đạo, tiêu chuẩn của thiện và ác ở tại đâu? Nay tiêu chuẩn tu học của chúng ta rất là rõ ràng, ở tại Đệ Tử Quy, ở tại Cảm Ứng Thiên và ở tại Thập Thiện Nghiệp. Thật sự nếu chúng ta muốn sống trong thế gian này, bất luận là trụ thế lâu dài, nếu muốn thân tâm của mình khỏe mạnh vui sướng, phải học ở đâu? Phải học theo cổ thánh tiên hiền. Câu đầu tiên trong sách Luận Ngữ có nói: “*Học mà thường ôn tập là điều vui sướng nhất*”, sự vui sướng này là hỷ duyệt, thật sự hỷ duyệt là từ nơi học tập, những thứ đã học tập mà thực hiện trong cuộc sống gọi là ôn tập, ôn tập là cuộc sống, đem Đệ Tử Quy trở thành cuộc sống. Trong cuộc sống bao gồm cả công việc, trong cuộc sống cũng bao gồm cả xử thế, đối người, tiếp vật, quý vị thật sự đã thực hiện được, còn phải thực hiện được Cảm Ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên là nói về giáo dục nhân quả, thật sự hiểu rõ thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo rõ ràng minh bạch, khi đã có nền tảng này rồi, sau đó mới học Phật, tu học Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật rất dễ dàng, đối với quý vị cũng chẳng khó khăn chút nào.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ sách giáo khoa đầu tiên nhập môn của Phật pháp, phân lượng cũng không nhiều, đây là lòng từ bi của Phật, Bồ Tát để giúp cho chúng ta dễ tu học. Ba bộ sách này, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, nội dung của Đệ Tử Quy là bao gồm cả những lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Hoa mấy ngàn năm, đều ở trong Đệ Tử Quy. Cụ thể mà nói, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh cho đến Tứ Khố Toàn Thư là của nhà Nho, cả thầy đều thực hiện ở trong Đệ Tử Quy, chẳng nên coi thường Đệ Tử Quy. Còn nhà Đạo, một bộ Đạo Tạng thực hiện ở trong Cảm Ứng Thiên, tức thực hiện trong bài Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Trong kinh Phật có nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”, cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo trong Phật môn, quý vị thấy chỉ có mười điều, quy nạp lại chỉ có mười điều, nếu

triển khai ra là ba ngàn uy nghi của Tiểu Thừa, bao gồm cả tạng kinh của Tiểu Thừa. Còn trong Bồ Tát Đại Thừa mà nói, mười điều này triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tức có nghĩa là bao gồm cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, không bỏ sót một pháp nào.

Học Phật là bắt đầu tu từ thập thiện, tu thập thiện viên mãn là thành Phật. Địa vị của Bồ Tát có năm mươi một giai cấp, Tiểu Thừa có Tứ Quả, Tứ Hướng, không có lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này, mới thật sự chịu phát tâm hết lòng mà tu học. Đây thật sự là đắp vững nền tảng để tu học theo thánh hiền, tự mình tu học theo chư Phật Như Lai, tu học theo Đại Thánh, Đại Hiền. Trước phải đắp vững nền tảng, sau đó trên đường tu học mới thuận buồm xuôi gió. Vì sao tu học chẳng được thành tựu? Chính là vì chẳng có củng cố nền tảng, có số người họ ham làm việc cao sang, họ tu học một số kinh luận, không đắp vững nền tảng. Như cát nhà vậy, họ chẳng đắp nền móng, cát hết nửa chừng căn nhà rung rinh thì xảy ra vấn đề, cho nên lão tổ tông chúng ta rất chú trọng nền tảng giáo dục, đạo lý là ở chỗ này.

Hiện nay người thế gian chúng ta, đại đa số người đã sơ sót nền tảng giáo dục, dù có giảng cho họ nghe, nhưng họ chẳng chịu thực hành, nếu chịu thực hành thì được lợi ích. Trong kinh Phật có nói, chịu thực hành là thiện nghiệp, không chịu thực hành là ác nghiệp, dù họ có học tập nhưng trong cuộc sống, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm họ vẫn tạo tác sát, đạo, dâm, vọng. Đây tức là chẳng có nền tảng, cho nên họ không tránh khỏi tai nạn, nếu chịu thực hành, điều lợi ích đầu tiên là thân tâm khỏe mạnh và chẳng có bệnh hoạn. Trong đoạn kinh văn này là nói về trộm cắp, giảng về tâm trộm cắp, đoạn sau là giảng về tà dâm, giảng về tà dâm tôi liền nghĩ đến ở Đại Lục Trung Hoa có Bành Tân đại phu, ông đã diễn giảng hai lần, giảng được rất hay, chúng tôi nghe rồi rất cảm động. Tôi muốn mở cho mọi người xem hai đĩa VCD này, sau khi xem xong chúng ta lại y theo đoạn kinh văn này trong kinh Vô Lượng Thọ mà học tập. Tôi tin rằng hiệu quả hoàn toàn khác nhau, cũng là phần bổ sung giảng giải cho đoạn kinh văn này.

Cho nên thập pháp giới, nay chúng ta không nói lục đạo, thập pháp giới đang ở trước mặt chúng ta, chúng ta chọn đi con đường nào? Tự chúng ta phải

nhận biết chọn con đường nào, có quyết tâm nhất định làm được. Quý vị có thể chọn tam ác đạo, cũng có thể chọn được tam thiện đạo, còn Phật, Bồ Tát đạo vì sao không chọn được? Tam ác đạo rất dễ chọn vì có tham, sân, si. Tại vì sao? Vì trên toàn thế giới ngày nay đều đang nói tham, sân, si, đều đang nghĩ tham, sân, si, đều đang làm tham, sân, si, tức là họ chọn đi con đường tam ác đạo. Nếu họ chịu quay đầu trở về, thật sự trở về với luân lý, đạo đức, giáo dục, nhân quả là đi con đường nhân thiên, khi đã có nền tảng nhân thiên lại tiếp tục tiến lên, đó là con đường thánh hiền và con đường Phật, Bồ Tát. Người khác có muốn đi hay không, cùng với ta chẳng có liên can, tự chúng ta đã hiểu rõ, giác ngộ rồi, trong đời này không thể bỏ mất cơ hội, nhất định phải nắm lấy, nhất định phải trong đời này được thành tựu, vậy là đúng rồi. Cho nên thập pháp giới và lục đạo hoàn toàn là do chính mình chi phối, chẳng phải do Phật, Bồ Tát, cũng chẳng phải do Thượng Đế, mà cũng chẳng phải do Diêm La Vương, đều là do ý niệm của chính mình, tự mình phải nhận biết.

Kế tiếp hai câu: “*Hựu hoặc kiến thiện tăng báng, bất tư mộ cập*”, ý nghĩa của hai câu này là nói về tâm hành bất thiện, tức ganh ghét, sân giận, cũng gọi là tâm trộm cắp, không muốn nhìn thấy người khác giỏi hơn mình, có cái tâm như vậy là tâm không bình thường, tự mình lúc nào cũng muốn giỏi hơn người, chẳng muốn người khác giỏi hơn mình. Có cái tâm như vậy là tâm trộm cắp, có ý niệm này là đang tạo ác nghiệp, khi nhìn thấy người khác có tâm thiện, làm việc thiện trong tâm không vui. Các đồng tu học Phật chúng ta, nếu muốn trong đời này có được thành tựu, mà không đọa vào tam ác đạo thì phải sửa cái khuyết điểm này, rất nhiều người cũng có cái khuyết điểm này.

Vào thời xưa, trong giáo dục gia đình, từ nhỏ đã dạy không thể có hành vi này, không thể có ý niệm này, phải luôn luôn tuân theo lời dạy của Phật, phải học tùy hỷ công đức. Khi nhìn thấy người khác có tâm thiện, hành thiện, việc thiện, phải sanh lòng hoan hỷ, nếu chúng ta có khả năng giúp họ, nên toàn tâm toàn lực giúp cho họ được thành tựu, công đức của họ, phước đức của họ, chúng ta và họ đều bình đẳng, thom lây. Như cây đèn cầy của họ đã đốt sáng, còn cây đèn cầy của chúng ta chưa đốt sáng, chỉ mượn ánh sáng của họ mà đốt lên, thì ánh sáng càng lúc càng lớn. Nếu khi nhìn thấy ánh sáng của

họ mà cây đèn cây của chúng ta chưa đốt, tâm ganh ghét nổi dậy, liền thổi tắt cây đèn cây của người ta, thì mọi người đều ở trong bóng tối. Điều này quả thật là sai lầm, cho nên Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta tu hành thập đại cương lĩnh, bên trong có “*hằng thuận chúng sanh*” và “*tùy hỷ công đức*”, là để đối trị cái khuyết điểm này.

Tâm ganh ghét có làm chướng ngại người khác được hay không? Không thể được, người khác có phước báo, nếu chướng ngại họ được thì luật nhân quả đã bị lật đổ hay sao? Người khác có phước báo, làm sao chướng ngại họ được? Chúng ta hà tất tạo cái tội nghiệp này? Vì sao không giúp cho họ được thành tựu? Chúng ta tu “*tùy hỷ công đức*”, công đức cũng lớn như họ vậy. Đây là nâng cao linh tánh của mình, tự mình biểu hiện ra là đại đức đại hạnh, đó là tâm lượng của đại Bồ Tát, là hạnh nghiệp của đại Bồ Tát. Nếu có ý hủy báng phê bình là tạo tội nghiệp rất nặng. Thật tại mà nói, chúng ta có phá hoại họ được hay không? Không có được, tuyệt đối không phá hoại được họ, phá hoại những ai? Là phá hoại những chúng sanh có duyên với họ, ví như trong kinh Phật có nói, tức trong kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn có nói, có hai vị pháp sư đang giảng kinh thuyết pháp, có nhiều thính chúng hoan hỷ đến nghe, pháp duyên của họ rất thù thắng, được mọi người tán thán, cũng được cúng dường rất nhiều. Bên cạnh đó cũng có nhiều vị xuất gia, họ nhìn thấy sanh lòng ganh ghét bèn ở trước đại chúng nói lời hủy báng phê bình rằng, hai vị pháp sư đó chỉ biết nói, không có thực hành, nói thì nghe rất hay, thật ra đã phá giới. Họ vừa tuyên truyền như vậy thì thính chúng giải tán hết, cũng chẳng còn cúng dường, người phá hoại đã đạt được mục đích.

Sau khi họ chết rồi đọa vào địa ngục vì họ chẳng biết tu tùy hỷ công đức, phải chịu khổ trong địa ngục. Tính theo nhân gian của chúng ta là một ngàn tám trăm vạn năm, thời gian trong địa ngục khác với chúng ta, thời gian trong địa ngục, có lẽ chẳng biết là bao nhiêu kiếp, tính theo nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Sau khi ra khỏi địa ngục, tuy được thân người nhưng lại nghèo nàn, hèn hạ, ngu si, họ kết cái tội này là do lúc thính chúng nghe pháp kết duyên, họ khiến cho thính chúng không còn nghe được chánh pháp, đó là họ đã bị kết cái tội như vậy, cùng với bản thân của hai vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp không có liên can. Họ chẳng có cách nào phá hoại được pháp sư,

họ chỉ phá hoại được những thính chúng đến nghe pháp, vì họ không hiểu rõ chân tướng sự thật nên mới tạo tác tội nghiệp này. Nếu họ biết hoan hỷ tán thán, trong kinh Phật có nói, trong số thính chúng, có số là ảnh hưởng chúng, họ đến là để tu công đức, thậm chí họ cũng biết giảng kinh, họ tu trì, họ giảng kinh còn giỏi hơn vị pháp sư đang giảng kinh trên đài, thế nhưng pháp sư giảng kinh, họ cũng đến nghe, để làm ảnh hưởng chúng, để cho những thính chúng khác nhìn thấy vị đại đức nào đó cũng đến nghe giảng, có lẽ vị pháp sư giảng kinh nhất định là giảng rất hay. Nay họ đến để giúp cho pháp hội này được thành công, thì công đức đó rất lớn, chỉ sai một điểm thôi, quả báo chênh lệch khác xa, những người nào đến làm ảnh hưởng chúng? Là những người thật sự có tu, có chứng.

Trong kinh Bồ Tát giới, Phật có nói rất rõ ràng, trong vòng bốn mươi dặm, xưa kia là nói bốn mươi dặm có pháp sư giảng kinh, nếu quý vị đã thọ giới Bồ Tát mà không đi nghe giảng kinh, quý vị đã phá giới Bồ Tát. Đây là gì? Là nói những người đã thọ giới Bồ Tát đều đến nghe giảng kinh, để những kẻ sơ học nhìn thấy những người đã thọ giới Bồ Tát, họ cũng đến nghe giảng kinh, nhất định là pháp sư giảng kinh cũng khá lắm, để cho thính chúng có lòng tin kiên định, vả lại, sẽ hướng dẫn rất nhiều người đến đạo tràng nghe giảng kinh. Hiện nay, không chỉ là trong vòng bốn mươi dặm vì hiện nay giao thông thuận tiện, chúng ta hãy tính thử xem, bốn mươi dặm đường lái xe phải mất khoảng mấy tiếng đồng hồ? Có lẽ phải mất bốn tiếng đồng hồ, hiện nay lái xe mất khoảng bốn tiếng đồng hồ. Ở địa phương đó có pháp sư giảng kinh, nếu quý vị là một người thật sự hộ trì chánh pháp, lái xe trong bốn tiếng thì quý vị phải đi. Phải đi để làm ảnh hưởng chúng, Phật pháp mới có thể hưng vượng, mới gọi là thật sự hộ trì chánh pháp. Nếu nói có loại xe lửa cao tốc như loại xe lửa (bullet train) của Nhật Bản, nghe nói hiện nay Trung Hoa cũng đang thực hiện, sau khi xây dựng xong đường sắt này, tôi nghe nói từ Nam Kinh đến Bắc Kinh chỉ khoảng ba tiếng đồng hồ. Nếu ở Nam Kinh có pháp sư giảng kinh, người đã thọ giới Bồ Tát ở Bắc Kinh thì phải ngồi xe lửa mất ba tiếng đồng hồ, cấp tốc đến nghe giảng kinh. Cho nên ngày nay chẳng thể nói chỉ có trong vòng bốn mươi dặm, mà thời gian trong vòng bốn mươi dặm là để dùng làm tiêu chuẩn, đây mới là thật sự giúp cho công việc hoằng hộ chánh

pháp, làm sao có tâm ganh ghét cản trở? Nếu có tâm ganh ghét cản trở thì Phật pháp sẽ diệt, quý vị phải gánh lấy trách nhiệm này.

Nên trong Phật pháp có nói, thật sự là người thiện, khi nhìn thấy người thiện thật sự làm việc thiện, chẳng có lý nào mà không sanh lòng vui mừng, chẳng có lý nào mà không ra tay giúp đỡ, vả lại, còn phải tận tâm tận lực giúp đỡ cho họ được thành tựu. Quý vị giúp cho họ được thành tựu thì công đức của họ, chính là công đức của chính quý vị, mà phước đức của họ chính là phước đức của chính quý vị. Rất có thể tu công đức và phước đức đó vượt hơn pháp sư giảng kinh, tại vì sao? Vì quý vị làm gương tốt cho nhiều người, khiến cho nhiều người biết tỉnh ngộ. Cho nên phải giúp cho người thành tựu, không giúp cho người tạo ác, cho nên vì ai tu? Vẫn là vì mình mà tu, đây mới thật sự là nâng cao linh tánh của mình, nếu cản trở người khác chính là cản trở mình, quả báo trong tam đồ, tạo cái tội này quá nặng. Phật tại trong kinh có nói rất nhiều.

Xin xem tiếp: *“Thường hoài đạo tâm, hy vọng tha lợi, dụng tự cung cấp, tiêu tán phục thù”*, bốn câu này là gì? Là có tâm chiếm cái lợi của người khác, tức là tâm trộm cắp, lúc nào cũng muốn chiếm cái lợi của người khác, sự lợi ích của người khác tự mình hy vọng thọ dụng, dùng hết rồi thì sao? Dùng hết rồi lại lấy thêm. Đây là một lối thủ đoạn hết sức không chính đáng, chiếm lấy sự lợi ích của người khác để làm của mình, tài vật của người khác tự mình chiếm lấy thọ dụng, có cái ý niệm này là tâm trộm cắp, có lối hành vi này là ăn trộm. Phật đánh thức chúng ta, không nên phạm điều này, chúng ta phải chú tâm mà tư duy, mà quan sát. Lời Phật dạy rất đúng, chúng ta phải y giáo phụng hành, tuyệt đối không thể có tâm trộm cắp, thế nhưng trong xã hội ngày nay, cũng có người tạo tác tội nghiệp này, họ tự nghĩ, mình rất thông minh, hại người lợi ta, họ nhất định đọa vào tam ác đạo. Hiện tại họ đang sống trong thế gian này, họ hưởng thụ được bao lâu? Đòi sau đọa vào tam ác đạo, rất dễ vào tam ác đạo nhưng rất khó ra khỏi, tại vì sao? Vì họ ngu si, Phật tại trong kinh có nói một công án, tức nói một câu chuyện, cũng là lúc Phật còn ở tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Lúc ấy Phật nhìn thấy một ổ kiến thì Phật mỉm cười, các đệ tử bèn thỉnh giáo với Phật, “Vì sao Ngài nhìn thấy ổ kiến mà cười chúng?” Phật trả lời, “Ổ

kiến này, chúng sống ở đây đã trải qua quá khứ bảy vị Phật, mà chúng vẫn còn làm kiến”. Trong kinh có nói, một vị Phật tu thành là mất ba cái A-tăng-kỳ kiếp, bảy vị Phật tức hai mươi một cái A-tăng-kỳ kiếp, chúng đọa vào thân kiến, chẳng lẽ đọa lâu như vậy hay sao? Không phải thọ mạng của kiến lâu dài, vì sau khi chết rồi chúng lại sanh trong ổ kiến này, vẫn là trong ổ kiến này. Tại vì sao? Vì chúng ngu si, chúng nghĩ rằng đó là thân của chúng, chúng nghĩ rằng cái ổ đó là nhà của chúng, vì tâm của chúng cố chấp, cho nên vĩnh viễn không có cách nào lìa khỏi thân kiến, chúng quả thật là quá ngu si.

Một câu sau cùng là “*thần minh khắc thức*”, chữ Thức này nên đọc là Chí, có bộ Ngôn bên cạnh cùng với chữ Chí của chí hướng là một nghĩa, “*chung nhập ác đạo*”. Thần Minh là thiên địa quỷ thần, chữ Thức này tức có nghĩa là ghi chép, cho nên có bộ Ngôn bên cạnh và một chữ Chí của chí nguyện là cùng một ý nghĩa. Vào thời xưa thông dụng nói một người khởi ác niệm, tạo ác hành, thì thành chủng tử rơi vào trong A Lại Da Thức. Cho nên, những chủng tử thiện và ác ở trong A Lại Da Thức là có đầy đủ từ vô lượng kiếp, khi gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, gặp được thiện duyên thì thiện chủng tử khởi hiện hành, nếu gặp được ác duyên thì ác chủng tử khởi hiện hành. Cho nên người tu hành chúng ta, điều quan trọng nhất là làm thế nào có thể tránh xa ác duyên, mà thân cận thiện duyên để cho thiện chủng tử trưởng thành, trong đời này hoa nở kết trái, tránh xa ác chủng tử, như vậy là đúng rồi.

Người có năng lực, họ có thể thấy được, người có tha tâm thông, họ thấy được, người có định lực, họ thấy được. Hiện nay còn có thuật thôi miên, người có trình độ thôi miên thâm sâu, họ cũng có thể giúp cho quý vị trở về với đời quá khứ, quý vị trong đời quá khứ đã làm những gì, cũng có thể biết được. Chúng ta rất ít tiếp xúc được những người có thần thông và định lực, cho nên hiện nay dùng thuật thôi miên rất phổ biến, thật sự có thể chứng minh con người có đời quá khứ, trong đời quá khứ đã tạo những nghiệp gì, quý vị có thể nhớ được hết, cũng chẳng có quên mất, đó là những chủng tử ở trong A Lại Da Thức, Phật nói không sai. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này vẫn chưa giảng hết. Hôm nay thì giờ đã hết, ngày mai chúng ta tiếp tục học tập. A Di Đà Phật.